

VẤN ĐỀ DÂN TRÍ VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ Ở VÙNG NG- ỒI KHƠ-ME NAM BỘ TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ

PHAN XUÂN BIÊN

Tây Nam Bộ, hay lâu nay vẫn gọi là Đồng bằng sông Cửu Long, là một vùng hỗn hợp dân c- dân tộc, trong đó, ng- ời Khơ-me là một thành phần chủ nhân khá lâu đời. Bao đời nay, số phận lịch sử, cuộc sống vật chất và tâm linh của họ đã gắn chặt với lịch sử phát triển của vùng châu thổ này. Chính sách này đối với ng- ời Khơ-me phải gắn liền với chính sách phát triển của khu vực. Đó là chính sách phát triển toàn diện nông thôn theo h- ướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, trong đó có vấn đề liên quan đến nâng cao dân trí, tăng mọi nguồn lực, phát triển văn hoá.

Ng- ời Khơ-me đồng bằng sông Cửu Long sớm có một nền văn hoá phát triển toàn diện, đa dạng, phong phú, trên cơ sở sự phát triển ngôn ngữ, chữ viết và những đặc điểm truyền thống của c- dân Môn-Khơ-me theo Phật giáo. Hoạt động văn hoá chiếm vị trí quan trọng trong đời sống cá nhân và toàn xã hội. Trong chính sách phát triển cộng đồng Khơ-me Nam Bộ, văn hoá phải đ- ợc coi là một yếu tố bảo đảm sự ổn định và là một động lực quan trọng. Muốn phát triển văn hoá phải nâng cao dân trí. Trong quan niệm bình th- ờng, khi nói đến dân trí th- ờng liên t- ờng đến giáo dục. Đó là lẽ đ- ợng nhiên, song đối với cộng đồng ng- ời Khơ-me, dân trí không chỉ đ- ợc biểu hiện ở mức độ học vấn, mà còn thể hiện ở trên lĩnh vực am

hiểu nền văn hoá truyền thống dân tộc, tôn giáo tín ng- ỡng của họ. Ở ng- ời Khơ-me đồng bằng sông Cửu Long cũng nh- các thành phần dân tộc khác, tầng lớp trí thức luôn đ- ợc coi là một bộ phận đại biểu cho văn hoá và truyền thống chân chính của dân tộc mình. Nh- ng trí thức lại gồm tri thức đ- ợc đào tạo theo ngành giáo dục và tri thức tôn giáo. Thực tế số tri thức tôn giáo có số l- ợng đông, nh- ng điều kiện học lên cao có nhiều hạn chế nên trình độ không cao. Hơn vậy, Phật giáo Tiểu thừa của ng- ời Khơ-me là một thứ tôn giáo mang tính quần chúng, nó không đơn thuần là thân luận, mà chủ yếu là thứ đạo đức luận, luôn mong muốn đ- ợc “tốt đạo- ẹp đời”, có vai trò trong việc đào tạo con ng- ời có tri thức và đức hạnh. Nh- ng “tri thức và đức hạnh” theo quan niệm Phật giáo Tiểu thừa, chủ yếu vẫn giới hạn ở sự cố gắng cho việc ng- ỡng vọng giải thoát bằng sự tiết chế ham muốn ở đời, không lấy thiên đ- ờng hay cuộc sống sung s- ớng làm mục tiêu phấn đấu mà chủ yếu khuyến khích v- ơn lên từ nội tâm. Với sự chi phối của Phật giáo Tiểu thừa, xã hội ng- ời Khơ-me Nam Bộ bao thế kỷ nay vẫn chỉ đ- ợc hiện lên qua hình ảnh hàng trăm ngôi chùa đ- ợc nhân dân đóng góp sức lực, của cải để kiến tạo lên trên những khu đất thoáng rộng, rợp bóng cây sao, và chung quanh nó là các phum sóc với không gian

chật hẹp, nhà cửa đơn sơ, với cuộc sống nghèo khó của “con sóc”. Điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc nâng cao dân trí, phát triển văn hoá theo hướng hiện đại hoá.

Còn giáo dục thì sao? Sau ngày giải phóng miền Nam, đặc biệt là trong 10 năm gần đây, với những đầu tư quan trọng của Nhà nước, nền giáo dục trong vùng đồng bào dân tộc Khơ-me Nam Bộ đã có những đổi thay căn bản. Hệ thống giáo dục rời rạc trước đây đã được tổ chức lại thống nhất theo hệ thống giáo dục chung của Việt Nam. Việc huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường, công tác xóa mù, phổ cập giáo dục tiểu học được triển khai đều khắp. Năm 1991-1992, với tình hình kinh tế-xã hội còn nhiều khó khăn, với những chi phối của quan niệm cũ kỹ theo truyền thống của xã hội truyền thống còn nặng nề, dù công tác vận động được thực hiện xuyên chú ý song số trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường cũng không vượt quá 60%. Hiện nay, nhiều nơi đã huy động được 90% trẻ em trong độ tuổi đến trường. Số lượng học sinh trong đồng bào Khơ-me ngày càng tăng. Năm 1991-1992 ở 8 tỉnh ĐBSCL có 112.600 học sinh Khơ-me (chiếm 12,2% dân số tộc người Khơ-me); đến niên học 2001-2002 có 229.769 học sinh Khơ-me, chiếm 17,67% dân số.

Việc dạy và học chữ Khơ-me trong các trường học vùng Khơ-me Nam Bộ có nhiều chuyển động tốt. Bộ GD-ĐT đã biên soạn giáo trình dạy, học chữ Khơ-me bậc tiểu học, một số địa phương đã biên soạn tài liệu dạy chữ Khơ-me ở bậc phổ thông cơ sở, phổ thông trung học. Sách song ngữ ngày càng được chú ý biên soạn nhiều hơn.

Tính sơ bộ vùng Khơ-me Nam Bộ hiện có gần 100.000 học sinh, tăng sinh ở các cấp học chữ Khơ-me ở những loại trường khác nhau.

Tuy vậy, vấn đề giáo dục nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực-một vấn đề cơ bản, làm nền tảng để phát triển kinh tế-xã hội, phát triển văn hoá của đồng bào Khơ-me còn nhiều bức xúc. Trình độ dân trí hiện nay trong cộng đồng còn thấp. Theo số liệu Tổng điều tra dân số năm 1999, trong số 948.161 người Khơ-me từ 5 tuổi trở lên có đến 29,80% chưa từng đi học (người Việt-7,41%; người Hoa-13,38%). Tình trạng mù chữ vẫn còn phổ biến, nhất là sau lứa tuổi 35. Rất nhiều nơi đã được công nhận xóa mù nhưng vẫn còn không ít người không biết chữ Việt lẫn chữ Khơ-me. Tình trạng tái mù còn phổ biến.

Lực lượng lao động trong cộng đồng người Khơ-me đang nhanh chóng qua đào tạo. Cũng theo số liệu Tổng điều tra dân số năm 1999, trong số người Khơ-me từ 13 tuổi trở lên có 98,97% không có trình độ chuyên môn kỹ thuật, còn số công nhân kỹ thuật chỉ chiếm 0,54%. Nhà nước đã đầu tư khá nhiều, mở các trường dân tộc nội trú, tạo điều kiện đưa con em người Khơ-me vào trường dự bị đại học, nhưng số người được đào tạo có trình độ đại học và cao đẳng chỉ có 0,17%, trong đó hầu hết là giáo viên (năm 1989, tỷ lệ này ở người Khơ-me chỉ có 0,05%; người Việt -1,31%, bình quân của 53 dân tộc thiểu số là 0,30%).

Ở bậc giáo dục mầm non, đầu vào của giáo dục-đào tạo, cũng còn gặp nhiều khó khăn, nhất là vùng sâu. Mạng lưới trường

lớp, cơ sở vật chất còn phụ thuộc vào các trường tiểu học.

Giáo dục phổ thông được quan tâm nhiều nhưng cũng còn nhiều nan giải. Tình trạng học sinh đi học quá tuổi ở bậc tiểu học và trung học cơ sở còn nhiều. Tình trạng “thất thoát” của lớp cuối so với đầu cấp chiếm tỷ lệ rất cao, nên càng lên lớp cao học sinh Khơ-me càng ít (tiểu học chiếm 73%; trung học cơ sở-23%; trung học phổ thông trở lên-3%).

Vấn đề chất lượng giáo dục, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất dù đã cải thiện rất nhiều so với 10 năm trước, song vẫn ở tình trạng thấp của một khu vực có nền giáo dục không cao trong nước. Dù đã có nhiều đổi thay, song sự nghiệp giáo dục ở vùng Khơ-me Nam Bộ không những chưa trở thành động lực cho sự phát triển mà còn là trở lực nặng nề cho việc triển khai các chương trình, chiến lược phát triển trên các lĩnh vực. Trình độ dân trí thấp là chỗ dựa cho sự tồn tại dai dẳng mọi hủ tục lạc hậu, sự thâm nhập của các luồng văn hoá ô tạp, không đủ sức để tiếp nhận các yếu tố văn minh hiện đại cần thiết cho sự phát triển. Cho nên giáo dục, nâng cao dân trí vùng Khơ-me Nam Bộ phải được coi là mũi nhọn của quốc sách. Để phát triển giáo dục ở vùng Khơ-me, phải có giải pháp đồng bộ về nhận thức của các cấp và quan trọng là của bản thân người Khơ-me, đến chính sách đầu tư, chính sách đối với giáo viên, tổ chức các loại hình trường lớp, các hình thức đào tạo phù hợp với điều kiện, mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của cả nước, cả vùng và từng địa bàn cụ thể, theo phương châm “xã hội hoá” nền giáo dục, nhưng Nhà nước phải đóng vai

trò thiết kế, đầu tư và kiểm tra. Cần phát huy hiệu quả các chương trình đã được thiết kế trong nhiều năm qua, ví dụ dự án “giáo dục cơ sở cho học sinh Khơ-me” từ hơn 10 năm nay. Cần giải quyết tốt ba mối quan hệ trong giáo dục vùng Khơ-me:

- Giáo dục chính thống của Nhà nước với giáo dục cổ truyền, chủ yếu mang sắc thái tôn giáo.
- Giáo dục phổ thông với học chữ dân tộc.
- Giáo dục phổ cập với đào tạo có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao tỷ lệ các cấp học và đào tạo kỹ thuật.

Mọi loại hình giáo dục đào tạo đều phải tính đến sự ổn định về mặt tâm lý, sự an toàn, an ninh xã hội, nhưng mục đích nâng cao dân trí, đào tạo một thế hệ công dân Việt Nam là người dân tộc Khơ-me có tri thức tiên tiến làm động lực cho sự phát triển xã hội Khơ-me trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là cốt lõi nhất. Do vậy, trên cơ sở sử dụng có hiệu quả cách giáo dục truyền thống, cần có sự tăng cường, đột phá một số lĩnh vực thuộc giáo dục chính quy, hiện đại.

Giáo dục phải đi cùng với phát triển văn hoá. Bảo tồn và phát huy những tinh hoa văn hoá dân tộc được coi là giải pháp hàng đầu trong việc ứng xử với người Khơ-me trong tiến trình xây dựng đời sống văn hoá thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Bảo tồn không chỉ giới hạn ở việc xây dựng các nhà truyền thống, các bảo tàng để tập hợp, lưu giữ các sản phẩm văn hoá, mà còn phải dựa vào cuộc sống con người, cộng đồng để nó tồn tại, vận động và phát triển trong bối cảnh chung của

đất n- óc và thời đại. Có vậy thì văn hoá dân tộc mới có sức sống bền lâu và mới thực sự trở thành động lực của sự phát triển. Và cũng nhờ đó mới có điều kiện đào thải những yếu tố không phù hợp vốn sinh ra trong xã hội tiền công nghiệp, đồng thời chống chọi đ- ợc những áp đặt cho phát triển văn hoá. Việc khai thác và phát huy vốn văn hoá của ng- ời Khơ-me nh- các lễ hội truyền thống (Chol Chnam Thmây, Đôn ta, Ok Om bok), sân khấu (Robăm, Dù kê), múa hát, văn học dân gian... phục vụ cho nhu cầu văn hoá của ng- ời Khơ-me và dân c- trong vùng đồng bằng sông Cửu Long là hết sức cần thiết. Nh- ng việc đẩy mạnh văn hoá cơ sở, làm cho ng- ời dân đ- ợc h- ớng thụ và phát triển là điều cốt lõi, mục đích cuối cùng của hoạt động văn hoá. Cơ sở tức là phum sóc của ng- ời Khơ-me phần lớn ở vùng sâu, vùng xa xôi, kém phát triển. Chùa Khơ-me vừa là chốn tu hành, vừa là trung tâm sinh hoạt văn hoá cơ sở. Song thời đại đổi thay, văn hoá cũng đ- ợc phát triển, chùa đã không thể tải hết nội dung đa dạng của văn hoá hiện nay. Không thể “giao khoán” cho chùa làm văn hoá và cũng không nên quan niệm phát triển văn hoá vùng Khơ-me Nam Bộ theo h- ớng “văn hoá chùa là tất cả”.

Phải bảo đảm cho văn hoá phát triển trong một bối cảnh xã hội lành mạnh và phải có hành lang an toàn cho sự phát triển đó. “Cuộc chiến” trên lĩnh vực văn hoá, mà tr- óc hết là các trận địa thông tin, báo chí, tuyên truyền đã diễn ra và ngày càng quyết liệt. Bên cạnh những tổ chức lâu nay ngày càng đ- ợc sử dụng nhiều hơn, gần đây cái gọi là “Hội Khơ-me Krôm” đã bùng lên quyết liệt trong trận

chiến chống phá Việt Nam. Mũi tấn công này của kẻ địch đã tác động không nhỏ vào sự ổn định xã hội hiện tại và cho cả sự phát triển trong t- ơng lai ở vùng Khơ-me Nam Bộ. Nếu chúng ta đến các vùng nông thôn xa xôi, nhất là vùng biên giới Việt Nam - Campuchia, chúng ta dễ dàng nhận diện đ- ợc mức độ ảnh h- ớng và thâm thấu trong nhận thức, những tác hại của những hoạt động tuyên truyền chống phá của các thế lực thù địch.

Do vậy cần củng cố và tăng c- ờng hiệu quả các ph- ơng tiện thông tin đại chúng nh- Đài phát thanh, Đài truyền hình, báo chí, tuyên truyền cổ động, đ- a tất cả các “binh chủng” trên mặt trận này vào chiến đấu trực diện và toàn diện. Đó phải coi là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa chiến l- ợc, chứ không phải làm theo kiểu hình thức, “hiện diện” hoặc ban ơn, chiếu cố nh- lâu nay.

Văn hoá là một phạm trù rộng. Xây dựng nền văn hoá của cả quốc gia, cả cộng đồng dân tộc cũng nh- của một thành phần dân c- cụ thể, bao gồm nhiều lĩnh vực có mối quan hệ t- ơng tác với nhau, cả lĩnh vực đời sống văn hoá vật chất lẫn tinh thần. Đối với ng- ời Khơ-me cũng vậy, muốn phát triển văn hoá trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá phải tiến hành đồng bộ và th- ờng xuyên trên nhiều lĩnh vực đời sống kinh tế-xã hội, trong đó gắn phát triển giáo dục, nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực với các hoạt động phát triển văn hoá dân tộc, hiện đại là một trong những giải pháp quan trọng hiện nay.